

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2025/HS-ST

Ngày 28-11-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh.

Thẩm phán tham gia: Ông Dương Hà Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Ván, ông Phạm Hữu Quốc và bà Đỗ Thị Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Vân Anh - Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tô Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 255/2025/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 11 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. **Lê Văn M**, sinh năm 1993, tại tỉnh Đắk Nông; nơi ĐKTT: Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông (*nay là thôn T, xã W, tỉnh Lâm Đồng*); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn L (*đã chết*) và bà Lê Thị T (*đã chết*); vợ bị cáo: Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1991; bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2024; tiền án: 01 tiền án, tại Bản án số: 25/2021/HSST ngày 02-7-2021 bị Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 20/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xóa án tích; Về biện pháp tư pháp: Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14-11-2024; đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Nông (*nay là trại tạm giam số 02 - Công an tỉnh Lâm Đồng*). (Bị cáo có mặt)

2. **Lê Thanh V**, sinh năm 1995, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi ĐKTT: Tổ 6B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (*nay là Tổ 6B T, phường B, tỉnh Đắk Lắk*);

nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh L, sinh năm 1967 và bà Lương Thị K, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; Về biện pháp tư pháp: Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14-11-2024. Ngày 13/4/2025 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt)

3. Phạm Ngọc N, sinh năm 1993, tại tỉnh Bình Phước; nơi ĐKTT: Tổ 33, khu phố T, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (*nay là Tổ 33, khu phố T, xã Đ, tỉnh Đồng Nai*); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1958 và bà Trịnh Thị Như H, sinh năm 1965; vợ bị cáo: Nguyễn Thị H, sinh năm 1986, bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không; Về nhân thân: Ngày 27, 28/3/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp tài sản” đã được xóa án tích; Biện pháp ngăn chặn: Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15-11-2024; đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Nông (*nay là trại tạm giam số 02 - Công an tỉnh Lâm Đồng*). (Bị cáo có mặt)

**/ Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn M:* Ông Huỳnh Đ là Luật sư của Văn phòng Luật sư H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ: tổ dân phố 2, phường N, tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt)

**/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 29, Khu phố T, xã Đ, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có mối quan hệ từ trước, vì vậy ngày 10/11/2024, Lê Văn M dùng ứng dụng Zalo liên hệ với Phạm Ngọc N (N Đỉnh) trao đổi mua pháo nổ về để sử dụng vào dịp Tết nguyên đán và được Phạm Ngọc N đồng ý, đồng thời hẹn giao pháo tại đường D2, Khu công nghiệp B, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Ngày 13/11/2024, Lê Văn M rủ bạn là Lê Thanh V cùng Lê Văn M đi mua pháo của Phạm Ngọc N, thì Lê Thanh V đồng ý. Để có phương tiện di chuyển và chở pháo, Lê Văn M đã thuê xe ô tô TOYOTA, loại VELOZ, màu đỏ, biển kiểm soát 47A-761.48 của ông Ninh Văn S để cùng Lê Thanh V đi mua pháo vào khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày và Lê Thanh V là người trực tiếp điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47A-761.48, chở Lê Văn M đến tỉnh Bình Phước. Khoảng 03 giờ sáng ngày 14/11/2024 Lê Văn M, Lê Thanh V điều khiển xe ô tô đến đường D2, Khu Công nghiệp B, huyện Đ, tỉnh Bình Phước, khi đến nơi Lê Văn M đã thông báo điện thoại cho Phạm Ngọc N biết và Phạm Ngọc N điều khiển xe mô tô Honda SH biển số 93P2-962.91 chở theo 40 bệ pháo loại 49 ống, đựng trong các bao tải màu đỏ, giao cho Lê Văn M để Lê Văn M cất trong cốp xe ô tô và Lê Văn

M đã chuyển khoản trả 63.000.000đồng vào tài khoản số 0000075491166 (Ngân hàng MBBank) của Phạm Ngọc N.

Sau đó Lê Văn M điều khiển xe ô tô chở Lê Thanh V và số pháo mua của Phạm Ngọc N về tỉnh Đắk Lắk theo Quốc lộ 14, trên đường đi Lê Văn M có dừng xe để sử dụng ma túy đá của Lê Văn M đã mang theo từ trước, khi về đến cây xăng 48 thuộc huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông thì Lê Văn M dừng xe và gọi Lê Thanh V dậy. Sau đó, Lê Văn M đi vệ sinh, thì Lê Thanh V ngồi dậy mở cốp nhựa phía dưới táp lô xe thấy có một bình và nỏ có sẵn ma túy bên trong nên Lê Thanh V tự lấy ra sử dụng ngay trên xe ô tô, sử dụng xong Lê Thanh V cất lại trong cốp, việc Lê Thanh V sử dụng không nói cho Lê Văn M biết. Sau khi nghỉ ngơi, Lê Văn M tiếp tục điều khiển xe ô tô đi về nhà.

Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 14/11/2024, Lê Văn M điều khiển xe đến địa phận xã Trúc Sơn, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số pháo và số ma túy đựng trong túi Zipper của Lê Văn M, để trong xe ô tô.

Tại Kết luận giám định số: 521/KL-KTHS, ngày 18/11/2024 của Phòng ỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

- 40 khối hình hộp chữ nhật kích thước (17x17x10) centimet bên ngoài dán giấy nhiều màu sắc, ghi chữ tiếng nước ngoài được niêm phong gửi giám định là pháo nỏ. Tổng khối lượng là 60,174 kilôgam.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 04 túi zipper chỉ đỏ được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng lần lượt là 49,8735 gam; 29,6546 gam; 49,9667 gam; 49,8624 gam.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi ni lông màu trắng, hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,5529 gam.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi zipper chỉ đỏ được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 2,2166 gam.

- Chất rắn dạng tinh thể nâu trắng bán dính trong ống thủy tinh hình cầu được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,1682 gam.

Tổng khối lượng ma túy, loại Methamphetamine niêm phong gửi giám định là 182,2949 gam.

Tại Kết luận giám định số 12/KL-KTHS ngày 03/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đắk Nông đối với hai cân tiểu ly màu trắng bạc và màu đen tạm giữ tại chỗ ở của bị can Phạm Ngọc N trong quá trình thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp thể hiện:

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính trên 01 cân tiểu ly màu trắng bạc, kích thước (12x6,4x0,2) cm được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng mẫu là 0,0017 gam.

- Không đủ căn cứ kết luận trên 01 cân tiểu ly màu đen bạc, kích thước (7,5x4,3x1,3) cm được niêm phong trong bì thư gửi giám định bám dính ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 235/KL-KTHS ngày 06/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Không đủ căn cứ để kết luận các mẫu vật gồm: 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong, một đầu uốn cong có dạng hình cầu; 02 đoạn ống hút nhựa. Đoạn ống thủy tinh và 02 đoạn ống hút nhựa được gắn vào 01 đoạn ống thủy tinh; 01 chai thủy tinh màu nâu; 01 kéo bằng kim loại màu trắng; nhiều túi zipper chỉ đỏ thu giữ của bị can Phạm Ngọc N có bám dính ma túy.

Tại Bản cáo trạng số 46/CT-VKSDN-P1 ngày 24/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông (*nay là tỉnh Lâm Đồng*) đã truy tố bị cáo Lê Văn M về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 249 và tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Thanh V về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Ngọc N về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm g khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ hàng cấm*”; bị cáo Lê Thanh V phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”; bị cáo Phạm Ngọc N phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

**/ Về hình phạt:*

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249; điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Lê Văn M 16 (*mười sáu*) năm đến 17 (*mười bảy*) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng đến 03 (*ba*) năm tù về tội “*Tàng trữ hàng cấm*”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc Lê Văn M phải chấp hành hình phạt chung từ 18 (*mười tám*) năm 06 (*sáu*) tháng đến 20 (*hai mươi*) năm tù.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Lê Thanh V 02 (*hai*) năm đến 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “*Tàng trữ hàng cấm*”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Phạm Ngọc N 06 (*sáu*) năm đến 07 (*bảy*) năm tù về tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

**/ Về xử lý vật chứng và các tài liệu, đồ vật thu giữ:* Áp dụng Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số: 32/QĐ-VPCQCSĐT, ngày 06/01/2025 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông: tiêu hủy đối với 60,174 kg pháo hoa nổ thu giữ được.

- Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số: 177/QĐ-VPCQCSĐT ngày 20/01/2025 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông: trả lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe Veloz Cross, màu đỏ, biển kiểm soát 47A-761.48, đã qua sử dụng, số máy: 2NRX977813, số khung: RI4AB1BB8N6300278 và chìa khóa xe cho ông Ninh Văn S là chủ sở hữu hợp pháp.

- Truy thu số tiền 63.000.000 đồng của bị cáo Phạm Ngọc N do phạm tội mà có sung ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy: 04 túi zipper chỉ đỏ được đựng ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng lần lượt là 49,7099 gam; 29,4916 gam; 49,7984 gam; 49,6859 gam; 01 túi ni lông màu trắng, hàn kín đựng 0,5241 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 túi zipper chỉ đỏ đựng 2,1766 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 ống thủy tinh hình cầu có bắm dính 0,1498 gam ma túy, loại Methamphetamine.

- Trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu HMD, màu đen; kiểu máy: TA-1651; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, màu bạc, kiểu máy: Iphone 6S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, màu xanh rêu, kiểu máy: Iphone 11 Pro cho Lê Văn M; 01 điện thoại di động Iphone 12 cho bà Nguyễn Thị Thanh L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, kiểu máy: Iphone 14 Pro Max cho Phạm Ngọc N do không liên quan đến vụ án.

- Tịch thu công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, màu đen, đã qua sử dụng; kiểu máy: Iphone 11 Pro Max; số IMEI 1: 353889105412976; Số IMEI 2: 35388910543557 1; số seri: G6TZMDFLN7OC của bị cáo Lê Văn M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, đã qua sử dụng, mặt sau điện thoại có nhiều vết nứt, vỡ; tên kiểu máy: iPhone Xs; số máy: MTAY2J/A; số sê-ri: GONXMOKFKPGF; số IMEI: 357235095169992; số IMEI2: 357235095452604 của bị cáo Phạm Ngọc N; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại SH, biển kiểm soát 93P2-962.91; số máy: KP42E0028743; số khung RLHKF4202MY006885 do dùng vào việc phạm tội.

- Đối với những vật chứng còn lại tiếp tục tạm giữ theo Quyết định tách hành vi và tài liệu số 2606 ngày 11/6/2025 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn M là luật sư ông Huỳnh Đ trình bày: Không tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có khó khăn, bố mẹ đẻ bị cáo đã chết, bị cáo còn 02 con còn nhỏ, vợ bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn M hình phạt nhẹ nhất tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, sớm trở về chăm sóc gia đình, nuôi dạy con cái.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại SH, biển kiểm soát 93P2-962.91; số máy: KP42E0028743; số khung RLHKF4202MY006885 do bị cáo Phạm Ngọc N đã dùng vào việc phạm tội là tài sản chung của vợ chồng, mong Hội đồng xét xử xem xét cho vợ chồng được nhận lại tài sản này, còn về chứng cứ chứng minh là tiền chung thì không cung cấp được.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình các bị cáo có khó khăn, để giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho các bị cáo sớm trở về chăm sóc gia đình, nuôi dạy con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định: Về tội danh: Lời khai của các bị cáo và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Với mục đích sử dụng pháo nổ trong dịp Tết Nguyên đán, do đó sáng ngày 14/11/2024 tại đường D2, Khu Công nghiệp B, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Lê Văn M, Lê Thanh V có hành vi mua 60,174 kilogam pháo nổ của Phạm Ngọc N với số tiền 63.000.000 đồng. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang trên đường điều khiển xe ô tô BKS 47A-761.48 chở số pháo nêu trên về nhà thì Mạnh và Vũ bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 60,174 kilogam pháo nổ tại xã Trúc Sơn, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông. Ngoài ra, khi khám xét xe ô tô BKS 47A-761.48, còn thu giữ được 182,2949 gam Methamphetamine của Lê Văn M đã mua trước đó nhằm mục đích để sử dụng.

Do đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi của Lê Văn M phạm các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 của BLHS và tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 của BLHS; hành vi của Lê Thanh V phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 của BLHS; hành vi của Phạm Ngọc N phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm g khoản 2 Điều 190 của BLHS như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã truy tố.

Điều 190. Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm

1. Người nào sản xuất, buôn bán hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng, chưa được phép lưu hành, chưa được phép sử dụng tại Việt Nam thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 3.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

g) Pháo nổ từ 40 kilôgam đến dưới 120 kilôgam;”

Điều 191. Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

g) Pháo nổ từ 40 kilôgam đến dưới 120 kilôgam;”

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

b) ... Methamphetamine ... có khối lượng 100 gam trở lên;

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: bị cáo Lê Văn M đã thực hiện hành vi đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự địa phương. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Các bị cáo đã thực hiện hành vi buôn bán, tàng trữ hàng cấm là nghiêm trọng và rất nghiêm trọng mặc dù nhận thức được nhưng vì mục đích nhằm thỏa mãn ham muốn cá nhân, ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đồng thời cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân biết chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn M bị Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 năm về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tại Bản án số: 25/2021/HSST ngày 02/7/2021, đã chấp hành xong án phạt tù nhưng chưa được xóa án tích nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS. Đối với bị cáo Lê Thanh V, Phạm Ngọc N không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Lê Thanh V có ông nội được Hội đồng Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, cha ruột được UBND tỉnh Đắk Lắk tặng Bằng khen các năm 2003, 2010 và 2011 nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của BLHS.

- Về nhân thân: Bị cáo Lê Thanh V ngoài lần phạm tội này thì trước đó không có bất kỳ vi phạm pháp luật gì. Bị cáo Lê Văn M có nhân thân xấu, tại Bản án số 39/2011/HSST, ngày 20/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Phạm Ngọc N cũng có nhân thân xấu, tại Bản án số 29/2013/HSST ngày 27, 28/03/2013 bị Tòa án nhân dân nhân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, xét thấy phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. Đối với các bị cáo Lê Văn M, Phạm Ngọc N cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Đối với bị cáo Lê Thanh V không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[5] Về xử lý vật chứng và các tài liệu, đồ vật thu giữ: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Việc Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông ra Quyết định xử lý vật chứng số: 32/QĐ-VPCQCSĐT, ngày 06/01/2025 tiêu hủy đối với 60,174 kg pháo hoa nổ thu giữ được là phù hợp cần chấp nhận.

- Việc Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông ra Quyết định xử lý vật chứng số: 177/QĐ-VPCQCSĐT ngày 20/01/2025 trả lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe Veloz Cross, màu đỏ, biển kiểm soát 47A-761.48, đã qua sử dụng, số máy: 2NRX977813, số khung: RI4AB1BB8N6300278 và chìa khóa xe cho ông Ninh Văn Sa là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp cần chấp nhận.

- Đối với 04 túi zipper chỉ đỏ đựng ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng lần lượt là 49,7099 gam; 29,4916 gam; 49,7984 gam; 49,6859 gam; 01 túi ni lông màu trắng, hàn kín đựng 0,5241 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 túi zipper chỉ đỏ đựng 2,1766 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 ống thủy tinh hình cầu có bắm dính 0,1498 gam ma túy, loại Methamphetamine. Cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp

- Đối với số tiền 63.000.000 đồng, đây là số tiền của bị cáo Phạm Ngọc N do phạm tội mà có cần truy thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu HMD, màu đen; kiểu máy: TA-1651; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, màu bạc, kiểu máy: Iphone 6S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, màu xanh rêu, kiểu máy: Iphone 11 Pro của Lê Văn M; 01 điện thoại di động Iphone 12 của bà Nguyễn Thị Thanh L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, kiểu máy: Iphone 14 Pro Max của Phạm Ngọc N do không liên quan đến vụ án cần trả lại là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, màu đen, đã qua sử dụng; kiểu máy: Iphone 11 Pro Max; số IMEI 1: 353889105412976; Số IMEI 2: 35388910543557 1; số seri: G6TZMDFLN7OC của bị cáo Lê Văn M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, đã qua sử dụng, mặt sau điện thoại có nhiều vết nứt, vỡ; tên kiểu máy: iPhone Xs; số máy: MTAY2J/A; số sê-ri: GONXMOKFKPGF; số IMEI: 357235095169992; số IMEI2: 357235095452604 của bị cáo Phạm Ngọc N do dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại SH, biển kiểm soát 93P2-962.91; số máy: KP42E0028743; số khung RLHKF4202MY006885 đứng tên đăng ký chủ sở hữu là bị cáo Phạm Ngọc N, bên cạnh đó bà Nguyễn Thị H cũng không có bất cứ chứng cứ nào chứng minh chiếc xe là tài sản chung nên không được chấp nhận, vì bị cáo Phạm Ngọc N đã dùng chiếc xe vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với những vật chứng còn lại tiếp tục tạm giữ theo Quyết định tách hành vi và tài liệu số 2606 ngày 11/6/2025 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông (nay là tỉnh Lâm Đồng).

[6]. Quá trình điều tra, Lê Văn M khai báo mua 182,2949 gam Methamphetamine của Phạm Ngọc N. Tuy nhiên, CQCSĐT không chứng minh được hành vi mua bán trái phép chất ma túy giữa Lê Văn M và Phạm Ngọc N nên chưa có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Đồng thời, Lê Văn M, Lê Thanh V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Mạnh tuy nhiên kết quả điều tra chứng minh không có đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[7]. Đối với việc Lê Văn M có hành vi thuê xe ô tô BKS 47A-761.48 của ông Ninh Văn Sa để sử dụng vào việc phạm tội tuy nhiên kết quả điều tra cho thấy ông Ninh Văn S không có vai trò đồng phạm, do đó không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Ninh Văn S.

[8]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp cần chấp nhận; Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Văn M đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[9]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn M phạm các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ hàng cấm*”; Lê Thanh V phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”; Phạm Ngọc N phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249; điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn M 17 (*mười bảy*) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và 03 (*ba*) năm tù về tội “*Tàng trữ hàng cấm*”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Lê Văn M phải chấp hành hình phạt chung là 20 (*hai mươi*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14-11-2024.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thanh V 02 (*hai*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. (Được khấu trừ thời hạn đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 14-11-2024 đến ngày 13-4-2025)

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc N 07 (*bảy*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15-11-2024.

- Áp dụng khoản 4 Điều 191, khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự xử phạt bổ sung bị cáo Lê Văn M 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*); áp dụng khoản 4 Điều 190 của Bộ luật Hình sự xử phạt bổ sung bị cáo Phạm Ngọc N 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng và các tài liệu, đồ vật thu giữ: Áp dụng Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số: 32/QĐ-VPCQCSĐT, ngày 06/01/2025 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông: tiêu hủy đối với 60,174 kg pháo hoa nổ thu giữ được.

- Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số: 177/QĐ-VPCQCSĐT ngày 20/01/2025 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông: trả lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe Veloz Cross, màu đỏ, biển kiểm soát 47A-761.48, đã qua sử dụng, số máy: 2NRX977813, số khung: RI4AB1BB8N6300278 và chìa khóa xe cho ông Ninh Văn S là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu tiêu hủy: 04 túi zipper chỉ đỏ đựng đựng ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng lần lượt là 49,7099 gam; 29,4916 gam; 49,7984 gam; 49,6859 gam; 01 túi ni lông màu trắng, hàn kín đựng 0,5241 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 túi zipper chỉ đỏ đựng 2,1766 gam ma túy, loại

Methamphetamine; 01 ống thủy tinh hình cầu có bắm dính 0,1498 gam ma túy, loại Methamphetamine.

- Truy thu số tiền 63.000.000 đồng (*Sáu mươi ba triệu đồng*), đây là số tiền của bị cáo Phạm Ngọc N do phạm tội mà có sung ngân sách Nhà nước.

- Trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu HMD, màu đen; kiểu máy: TA-1651; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, màu bạc, kiểu máy: Iphone 6S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, màu xanh rêu, kiểu máy: Iphone 11 Pro cho Lê Văn M; 01 điện thoại di động Iphone 12 cho bà Nguyễn Thị Thanh L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, kiểu máy: Iphone 14 Pro Max cho Phạm Ngọc N do không liên quan đến vụ án.

- Tịch thu công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, màu đen, đã qua sử dụng; kiểu máy: Iphone 11 Pro Max; số IMEI 1: 353889105412976; Số IMEI 2: 35388910543557 1; số seri: G6TZMDFLN7OC của bị cáo Lê Văn M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, đã qua sử dụng, mặt sau điện thoại có nhiều vết nứt, vỡ; tên kiểu máy: iPhone Xs; số máy: MTAY2J/A; số sê-ri: GONXMOKFKPGF; số IMEI: 357235095169992; số IMEI2: 357235095452604 của bị cáo Phạm Ngọc N; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại SH, biển kiểm soát 93P2-962.91; số máy: KP42E0028743; số khung RLHKF4202MY006885 do dùng vào việc phạm tội.

- Đối với những vật chứng còn lại tiếp tục tạm giữ theo Quyết định tách hành vi và tài liệu số 2606 ngày 11/6/2025 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông (nay là tỉnh Lâm Đồng).

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 25-6-2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông với Cục Thi hành án dân tỉnh Đắk Nông) (nay là tỉnh Lâm Đồng).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Lê Văn M, Lê Thanh V, Phạm Ngọc N mỗi người phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng NVHS CA tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Lâm Đồng;
- Trại tạm giam số 2 - CA tỉnh Đắk Nông;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV-THA; HCTP;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh